

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CR
THÀNH PHỐ CT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/HS-ST.

Ngày: 19/12/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CR, THÀNH PHỐ CT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Xuân.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Sang.**

Ông **Nguyễn Thanh Tùng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung**, Thư ký Tòa án nhân dân quận CR, thành phố CT.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận CR, thành phố CT tham gia phiên tòa:
Ông **Đổng Việt Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận CR xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

* **Nguyễn Thanh T (Cu Đen)**, sinh năm: 1979, tại CT. Nơi cư trú: Số 102, khu vực 5, phường BL, quận CR, thành phố CT. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 04/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Họ và tên cha Nguyễn Văn N, mẹ là bà Nguyễn Thị C. Tiền án: 01 lần, ngày 22/6/2006 bị Tòa án nhân dân quận NK, thành phố CT xử phạt 07 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù nhưng đến nay vẫn chưa nộp án phí. Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2023 đến ngày 21/11/2023 thì được bảo lãnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** **Trịnh Thanh K**, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Số 097, ấp Phước T, xã VP A, huyện GQ, tỉnh KG.

Địa chỉ liên lạc: Nhà trọ số 193, xã Tân Phú T, huyện CT A, tỉnh HG (Vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Trịnh Thanh T**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 097, ấp Phước T, xã VP A, huyện GQ, tỉnh KG. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26 tháng 7 năm 2023, Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 70F2-4212 để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 02 giờ 25 phút cùng ngày, khi đến nhà trọ không tên thuộc khu vực 2, phường Ba L, quận CR, thành phố CT thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Future, biển số 68E1-032.57 của ông Trịnh Thanh K đỗ phía trước phòng trọ, xe đã được khóa nhưng không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe này. T đỗ xe mô tô 70F2-4212 ở gần đó, đi bộ đến gần xe mô tô 68E1-032.57, lén lút dùng thanh kim loại tự chế (cây đoản) bẻ khóa xe mô tô 68E1-032.57 và điều khiển xe đến quán cà phê ở thị trấn Cái T, huyện CT A, tỉnh HG để ngủ.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, T đem xe trộm cắp của ông Kiên đến chỗ làm chìa khoá của ông Văn Công T (đối diện quán cà phê) để làm chìa khoá xe. Ông T nghi ngờ xe trên do T trộm cắp mà có nên trình báo Công an thị trấn Cái T, huyện CT A, tỉnh HG (bút lục số 91, 105, 118 - 119).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Wave alpha màu đỏ đen, biển số 70F2-4212 và 01 xe mô tô hiệu Honda Future màu xám đen biển số 68E1-032.57 (bút lục số 47 - 48).

Tại Kết luận định giá tài sản số 64/TCKH-HĐĐG ngày 31/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận CR, thành phố CT kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future biển số 68E1-032.57 đã qua sử dụng, trị giá 12.500.000 đồng (*mười hai triệu năm trăm nghìn đồng*). (Bút lục số 28).

Quá trình điều tra xác định, xe mô tô nhãn hiệu Future biển số 68E1-032.57 thuộc sở hữu của ông Trịnh Thanh T (cha ruột của Trịnh Thanh K), giao cho K quản lý và sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận CR, thành phố CT đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô trên cho ông Trịnh Thanh T. Ông T đã nhận lại tài sản nên ông T và ông K không có thắc mắc hay yêu cầu gì thêm (bút lục số 61 - 62, 97).

Đối với xe mô tô biển số 70F2-4212, Nguyễn Thanh T khai nhận xe này là do T mua lại của người khác. Quá trình điều tra xác định xe này là do ông Nguyễn Minh T đứng tên chủ sở hữu, sau đó ông Nguyễn Minh T đã bán lại cho người khác và không nhớ họ tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận CR, thành phố CT đã thông báo tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô này để xử lý theo quy định của pháp luật (bút lục số 83).

Tại cáo trạng số: 107/CT-VKS-CR ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận CR, thành phố CT đã truy tố Nguyễn Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Thanh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 18 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt ông K và ông T nhưng những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã có lời khai của ông K và ông T, đồng thời sự vắng mặt của ông K và ông T không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông K và ông T.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận CR, thành phố CT đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ.

[3] Đối chiếu với các chứng cứ thấy rằng, quá trình điều tra đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Các chứng cứ có trong hồ sơ đủ để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có hành vi lén lút lấy tài sản của bị hại là xe mô tô biển số 68E1-032.57. Qua kết luận định giá tài sản thì tài sản trộm có giá trị là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Cho nên, Viện kiểm sát nhân dân quận CR, thành phố CT đã truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác.

[4] Xét về tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật, bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, hành vi mà bị cáo thực hiện một cách độc lập, lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo đã trộm cắp tài sản, trong suốt quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa cho thấy việc bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản đã bị xử phạt rất nhiều lần nhưng vẫn tái phạm, hành vi của bị cáo thể hiện trộm cắp đã quen tay nên khó từ bỏ được thói quen này. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin đối với mọi người xung quanh, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của mình để bị cáo có thời gian cải tạo bản thân tốt hơn và nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Có như vậy mới góp phần giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân.

[5] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến việc bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo cũng thành khẩn nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội cuối cùng để sửa đổi và không tái phạm nữa. Do bị cáo có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hợp lý cho bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Tại Cơ quan điều tra bị hại đã được nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 68E1-032.57 đứng tên Trịnh Thành T theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 30/8/2023 (bút lục 62). Xét thấy, việc trả lại tài sản cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với xe mô tô hiệu Wave alpha màu đỏ đen, biển số 70F2-4212 (đã qua sử dụng) đứng tên Nguyễn Minh T thì cơ quan điều tra đã đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu trên Báo thanh niên số 270 ngày 27/9/2023 nhưng đến nay vẫn chưa xác định được chủ sở hữu nên chưa xác định được ông Nguyễn Minh T đã bán tài sản cho ai và cũng chưa xác định được tài sản này có phải là của bị cáo đã mua lại, sau đó sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, xe mô tô hiệu Wave alpha màu đỏ đen, biển số 70F2-4212 (đã qua sử dụng) đứng tên Nguyễn Minh T sẽ tiếp tục tạm giữ tại Chi cục thi hành án, nếu không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, nếu xác định được tài sản là của bị cáo đã mua, sau đó sử dụng vào việc phạm tội thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các vật chứng mà bị hại đã được nhận lại ở giai đoạn điều tra, do bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Do không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và giải quyết.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Thanh T 12 (Mười hai)** tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án (nhưng được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 27/7/2023 đến ngày 21/11/2023).

Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại 01 (một) xe mô tô biển số 68E1-032.57 đứng tên Trịnh Thành T theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 30/8/2023 (bút lục 62).

Đối với xe mô tô hiệu Wave alpha màu đỏ đen, biển số 70F2-4212 (đã qua sử dụng) đứng tên Nguyễn Minh T thì tiếp tục tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT để sau 01 năm kể từ ngày 27/9/2023, nếu không xác định được ai là chủ sở hữu tài sản thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015 hoặc xác định được tài sản là của bị cáo mua sử dụng vào việc phạm tội thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND. TP. CT.
- VKSND.Q.CR.
- Trại giam, Công an Q. CR.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo.
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Kim Xuân